

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Áp dụng Điều 357 và Điều 323 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 30, 147, 212 và 214 của bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 112/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2024.

**XÉT THẤY**

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

\* **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần K;

Địa chỉ: Số F, phố Q, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: bà Phạm Thị N – Giám đốc xử lý nợ.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Phạm Thị Khánh L – Chuyên viên xử lý nợ;

\* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1973.

Bà Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện T, TP Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thu P là ông Nguyễn Trung H.

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1946;
- Chị Nguyễn Thị Phương T1, sinh năm 1999;
- Chị Nguyễn Thị Mai H1, sinh năm 2003;
- Cháu Nguyễn Hữu H2, sinh năm 2006;
- Cháu Nguyễn Thị Phương L1, sinh năm 2008;

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện T, TP Hà Nội;

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Ông Nguyễn Trung H và bà Nguyễn Thị Thu P có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCP K (T2) số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số: 40782/HĐTD/NH-TN/TCB-HQV ngày 06/01/2011 và Khế ước nhận nợ số 40782 ngày 07/01/2011, tính đến ngày 30/8/2024 là: **4.418.757.868 đồng** (Bốn tỷ, bốn trăm mười tám triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn, tám trăm sáu mươi tám đồng) bao gồm: 929.690.067 đồng nợ gốc, nợ lãi quá hạn: 0 đồng và 3.489.067.801 đồng nợ lãi quá hạn.

2.2. Ông Nguyễn Trung H và bà Nguyễn Thị Thu P tiếp tục thanh toán trả T2 các khoản nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn, lãi phạt thỏa thuận tại tín dụng ngắn hạn số: 40782/HĐTD/NH-TN/TCB-HQV ngày 06/01/2011 và Khế ước nhận nợ số 40782 ngày 07/01/2011 kể từ ngày 31/8/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho T2.

2.3. Kể từ ngày Quyết định/bản án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Trung H, bà Nguyễn Thị Thu P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì T2 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho T2, tài sản bảo đảm là:

Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, cùng các quyền và lợi ích phát sinh từ tài sản thuộc quyền sở hữu của Bên Thế Chấp đối với thửa đất số: 197; tờ bản đồ số: 06; có diện tích: 249 m<sup>2</sup> (hai trăm bốn chín mét vuông); mục đích sử dụng: Đất ở; thời hạn sử dụng: lâu dài; tại địa chỉ: thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội). Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 073876; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 00326.QSDD/1292/QĐ-UB H do UBND huyện T, tỉnh Hà Tây (cũ) cấp ngày 30/10/2002; đăng ký sang tên cho bên cho bên thế chấp ngày 14/12/2010 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất và nhà, phòng tài nguyên và môi trường huyện T, tp Hà Nội. Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng: 28.2011/HĐTC ký ngày 06/01/2011 tại trụ sở Văn phòng C, thành phố Hà Nội.

2.4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Trung H, bà Nguyễn Thị Thu P đối với T2. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm

không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Ông Nguyễn Trung H, bà Nguyễn Thị Thu P vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho T2.

2.5. Về án phí: Ông Nguyễn Trung H và bà Nguyễn Thị Thu P tự nguyện chịu toàn bộ **56.209.000** đồng (*Năm mươi sáu triệu hai trăm linh chín nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP K số tiền **53.300.000** đồng (*Năm mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0017933 ngày 16/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhân:**

- THADS huyện Thạch Thất;
- TANDTP Hà Nội; VKSNDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Thủy**